

THÔNG TIN TUYỂN SINH TRƯỜNG DU LỊCH – ĐẠI HỌC HUẾ NĂM 2025

(Cập nhật: 18/02/2025)

A. Phương thức tuyển sinh

I. Phương thức tuyển sinh 2025.

Năm 2025, Trường Du lịch – Đại học Huế áp dụng ba phương thức xét tuyển chính:

1. Phương thức 1: Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (XTT)

- Trường Du lịch - Đại học Huế xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học hệ chính quy năm 2025 với thí sinh là đối tượng được quy định tại Điều 8 của Quy chế tuyển sinh hiện hành.

2. Phương thức 2: Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT)

- Trường Du lịch - Đại học Huế xét tuyển sử dụng kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 cho tất cả các ngành đào tạo.

- Điểm các môn trong tổ hợp môn xét tuyển được lấy từ kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

3. Phương thức 3: Xét tuyển sử dụng kết quả học tập cấp trung học phổ thông (học bạ)

- Trường Du lịch - Đại học Huế sử dụng kết quả học tập cấp trung học phổ thông để xét tuyển.

- Điểm các môn trong tổ hợp môn xét tuyển là điểm trung bình chung mỗi môn học (làm tròn đến 1 chữ số thập phân) của 04 học kỳ (02 học kỳ năm học lớp 11 và 02 học kỳ năm học lớp 12);

- Ngưỡng đầu vào là điểm xét tuyển phải $\geq 18,0$

II. Công thức tính điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển = Điểm tổng các môn (tổ hợp môn xét tuyển) + Điểm cộng + Điểm ưu tiên

(làm tròn đến 02 chữ số thập phân)

Điểm cộng: Điểm thưởng đối với thí sinh có thành tích trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi, thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ, HS giỏi cấp THPT, HS THPT chuyên,... (theo quy định của Đại học Huế); Thí sinh có thể áp dụng đồng thời nhiều mức điểm cộng tương ứng với các thành tích đạt được tuy nhiên Điểm cộng không vượt 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét tuyển (3 điểm/ thang 30 điểm).

Điểm ưu tiên: Điểm đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên (Theo quy chế Bộ GD&ĐT), giảm dần từ mức 22,5 điểm để đảm bảo không vượt tổng 30 điểm.

B. Các ngành đào tạo và chỉ tiêu dự kiến:

Dưới đây là danh sách các ngành đào tạo của Trường Du lịch – Đại học Huế cùng với chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến:

CHỈ TIÊU TUYỂN SINH, ĐIỂM SÀN TRƯỜNG DU LỊCH NĂM 2025

Tên trường: Trường Du lịch – Đại học Huế

Mã trường: DHD

TT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu (Dự kiến)	THPT	Học bạ
1	Quản trị kinh doanh	7340101	1. Toán, Vật lí, Hóa học	A00	90	15	18
			2. Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý	C00			
			3. Toán, Ngữ văn, GDCD	C14			
			4. Toán, Ngữ văn, GD KT&PL	X01			

			5. Ngữ văn, Lịch sử, GDCD	C19			
			6. Ngữ văn, Lịch sử, GD KT&PL	X70			
			7. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01			
			8. Toán, Địa lý, Tiếng Anh	D10			
2	Du lịch	7810101	1. Toán, Vật lí, Hóa học	A00	120	15	18
			2. Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý	C00			
			3. Toán, Ngữ văn, GDCD	C14			
			4. Toán, Ngữ văn, GD KT&PL	X01			
			5. Ngữ văn, Lịch sử, GDCD	C19			
			6. Ngữ văn, Lịch sử, GD KT&PL	X70			

			7. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01			
			8. Toán, Địa lý, Tiếng Anh	D10			
3	Du lịch điện tử	7810102	1. Toán, Vật lí, Hóa học	A00	30	15	18
			2. Toán, Vật lí, Tiếng Anh	A01			
			3. Toán, Ngữ văn, GD&CD	C14			
			4. Toán, Ngữ văn, GD KT&PL	X01			
			5. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01			
			6. Toán, Địa lý, Tiếng Anh	D10			
			7. Toán, Ngữ văn, Tin học	X02			
4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	1. Toán, Vật lí, Hóa học	A00	370	15	18
			2. Ngữ văn, Lịch	C00			

			sử và Địa lý				
			3. Toán, Ngữ văn, GD CD	C14			
			4. Toán, Ngữ văn, GD KT&PL	X01			
			5. Ngữ văn, Lịch sử, GD CD	C19			
			6. Ngữ văn, Lịch sử, GD KT&PL	X70			
			7. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01			
			8. Toán, Địa lý, Tiếng Anh	D10			
5	Quản trị du lịch và khách sạn (*)	7810104	1. Toán, Vật lí, Hóa học	A00	50	18	20.25
			2. Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý	C00			
			3. Toán, Ngữ văn, GD CD	C14			
			4. Toán, Ngữ văn,	X01			

			GD KT&PL				
			5. Ngữ văn, Lịch sử, GD&CD	C19			
			6. Ngữ văn, Lịch sử, GD KT&PL	X70			
			7. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01			
			8. Toán, Địa lý, Tiếng Anh	D10			
6	Quản trị khách sạn	7810201	1. Toán, Vật lí, Hóa học	A00	250	15	18
			2. Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý	C00			
			3. Toán, Ngữ văn, GD&CD	C14			
			4. Toán, Ngữ văn, GD KT&PL	X01			
			5. Ngữ văn, Lịch sử, GD&CD	C19			
			6. Ngữ văn, Lịch	X70			

			sử, GD KT&PL				
			7. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01			
			8. Toán, Địa lý, Tiếng Anh	D10			
7	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810202	1. Toán, Vật lí, Hóa học	A00	90	15	18
			2. Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý	C00			
			3. Toán, Ngữ văn, GD&CD	C14			
			4. Toán, Ngữ văn, GD KT&PL	X01			
			5. Ngữ văn, Lịch sử, GD&CD	C19			
			6. Ngữ văn, Lịch sử, GD KT&PL	X70			
			7. Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01			

			8. Toán, Địa lý, Tiếng Anh	D10			
--	--	--	----------------------------------	-----	--	--	--

(*): *Ngành Quản trị du lịch và khách sạn sẽ được giảng dạy bằng tiếng Anh.*

Ghi chú: Các mức điểm trên áp dụng cho thí sinh là học sinh phổ thông thuộc khu vực 3, không có đối tượng ưu tiên.